

LỊCH GIẢNG KHỐI Y VIỆT - ĐỨC (NĂM HỌC: 2024 - 2025)

TUẦN	LỚP	YVD1	YVD2	YVD3	YVD4	YVD5
34	Học tại GD:	P.506	P.306	P.304B	P.304A	P.505
26/05-30/05	THỜI GIAN HỌC					
THỨ	07g30 - 08g20	TT. Sinh Hoá		TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
	08g30 - 09g20	TT. Sinh Hoá		TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
	09g30 - 10g20	TT. Sinh Hoá		TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
	10g30 - 11g20	TT. Sinh Hoá		TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
HAI	13g30 - 14g20	KTCT	KN TLS 1.1	BH Nội		TTLS 2
	14g30 - 15g20	KTCT	KN TLS 1.1	BH Nội		TTLS 2
	15g30 - 16g20	KTCT	KN TLS 1.1	BH Nội		TTLS 2
	16g30 - 17g20	KTCT	KN TLS 1.1	BH Nội		TTLS 2
THỨ	07g30 - 08g20	Sinh Hoá 1		TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
	08g30 - 09g20	Sinh Hoá 1		TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
	09g30 - 10g20	Sinh Hoá 1		TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
	10g30 - 11g20	Sinh Hoá 1		TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
BA	13g30 - 14g20		HTTH. TLYH	TT HCM	Tâm Thê LP	TTLS 2
	14g30 - 15g20		HTTH. TLYH	TT HCM	Tâm Thê LP	TTLS 2
	15g30 - 16g20		HTTH. TLYH	TT HCM	Tâm Thê LP	TTLS 2
	16g30 - 17g20		HTTH. TLYH	TT HCM	Tâm Thê LP	TTLS 2
THỨ	07g30 - 08g20	GDTC	KN TLS 1.2	TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
	08g30 - 09g20	GDTC	KN TLS 1.2	TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
	09g30 - 10g20	GDTC	KN TLS 1.2	TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
	10g30 - 11g20	GDTC	KN TLS 1.2	TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
TU	13g30 - 14g20	ĐDCB	HTTH. SH		Nhiễm	TTLS 2
	14g30 - 15g20	ĐDCB	HTTH. SH		Nhiễm	TTLS 2
	15g30 - 16g20	ĐDCB	HTTH. SH		Nhiễm	TTLS 2
	16g30 - 17g20	ĐDCB	HTTH. SH		Nhiễm	TTLS 2
THỨ	07g30 - 08g20	Tin học ĐC		TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
	08g30 - 09g20	Tin học ĐC		TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
	09g30 - 10g20	Tin học ĐC		TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
	10g30 - 11g20	Tin học ĐC		TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
NĂM	13g30 - 14g20	Sinh Hoá 1	KN TLS 1.2	BH Nội	YHGD	TTLS 2
	14g30 - 15g20	Sinh Hoá 1	KN TLS 1.2	BH Nội	YHGD	TTLS 2
	15g30 - 16g20	Sinh Hoá 1	KN TLS 1.2	BH Nội	YHGD	TTLS 2
	16g30 - 17g20	Sinh Hoá 1	KN TLS 1.2	BH Nội	YHGD	TTLS 2
THỨ	07g30 - 08g20	GDTC	HTTH. SH	TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
	08g30 - 09g20	GDTC	HTTH. SH	TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
	09g30 - 10g20	GDTC	HTTH. SH	TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
	10g30 - 11g20	GDTC	HTTH. SH	TTLS 2	TTLS 3	TTLS 2
SÁU	13g30 - 14g20	ĐDCB	HTTH. TLYH	TT HCM		TTLS 2
	14g30 - 15g20	ĐDCB	HTTH. TLYH	TT HCM		TTLS 2
	15g30 - 16g20	ĐDCB	HTTH. TLYH	TT HCM		TTLS 2
	16g30 - 17g20	ĐDCB	HTTH. TLYH	TT HCM		TTLS 2
THỨ	07g30 - 08g20					
	08g30 - 09g20					
	09g30 - 10g20					
	10g30 - 11g20					
BẢY	13g30 - 14g20					
	14g30 - 15g20					
	15g30 - 16g20					
	16g30 - 17g20					